

BÁO CÁO TỔNG KẾT

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

==000==

Kinh tế thế giới năm 2022 rất nhiều biến động, bất ổn đặc biệt là vấn đề về năng lượng do xung đột chính trị, chiến tranh Ukraine – Nga kéo dài, giá năng lượng cao đã đẩy tỷ lệ lạm phát ở nhiều nước tăng vọt. Những con số này cho thấy mức đỉnh lạm phát ở các nền kinh tế hàng đầu thế giới. Ví dụ như ở Mỹ, con số này là 9,1% diễn ra vào tháng 6, ở Anh tháng 10 là 11,1%, Đức là 10,4%, EU là 11,1% (tháng 11). Phần lớn các con số này đều là mức đỉnh lịch sử hoặc cao nhất trong nhiều thập niên. Năm 2022 được cho là năm đa khủng hoảng đối với kinh tế, chính trị, và các thảm họa liên quan đến biến đổi khí hậu toàn cầu.

Kinh tế Việt Nam năm 2022 nhìn chung vẫn ổn định nhưng với độ mở lớn với thương mại toàn cầu, nên nhanh chóng bị ảnh hưởng bởi giá nguyên liệu, cước vận chuyển....nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa do lạm phát và nhu cầu thị trường giảm sút đặc biệt trong ngành may mặc, gia công..... Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, năm 2022 cả nước có khoảng 143.200 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, trung bình mỗi ngày có gần 400 doanh nghiệp phá sản, tháo chạy khỏi thị trường.

Trước tình hình đó, tập thể lãnh đạo, CBCNV Công ty Vicosimex đã nỗ lực sản xuất kinh doanh kết quả thu được toàn công ty vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2022, đồng thời đưa ra một số giải pháp nhằm giảm thiểu rủi ro và ứng phó trước tình hình lạm phát, rủi ro trên toàn cầu.

Kết quả cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2021	TH năm 2022	KH năm 2022	% So sánh	
					TH Năm 2021	KH Năm 2022
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	44.253	59.565	50.560	134,6%	117,8%

Tổng lợi nhuận trước thuế toàn Công ty năm 2022 là 59.565 triệu đồng đạt 117,8% kế hoạch năm, đạt 134,6% so với năm 2021. Đây là mức lợi nhuận cao nhất kể từ khi thành lập Công ty cho đến nay. Kết quả trên thể hiện được:

- Hướng đi đúng đắn của Cty, đồng thời thương hiệu **sản phẩm Vicosimex** được khẳng định, tin dùng của khách hàng trong nước và Quốc tế.
- Tinh thần đoàn kết nội bộ trong CBCNV rất lớn tạo nên sức mạnh tập thể. Đặc biệt một số CBCNV có thời gian phải cách ly theo quy định phòng chống dịch nhưng những người còn lại sẵn sàng tăng ca, tăng khối lượng công việc nên hoạt động sản xuất kinh doanh không bị đứt gãy.
- Trong năm Công ty nhận được sự ủng hộ rất lớn từ chính phủ và địa phương để giải quyết nhiều khó khăn – vướng mắc.
- Toàn Công ty tập trung phòng chống dịch, phòng chống bão lụt rất nghiêm ngặt và có hiệu quả cao, ổn định sản xuất – kinh doanh.
- Công tác đầu tư tiếp tục được thực hiện, đáp ứng nhu cầu thực tế sản xuất – kinh doanh trong năm 2022.

Những nguyên nhân cơ bản trên đây đã tạo được kết quả ấn tượng của Cty Vicosimex trong năm 2022.

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN:

1. Công ty Vico Khai Khoáng:

Công ty tổ chức khai thác Cát trắng tại mỏ Cát Hòa Bình và vận chuyển về bãi chứa, sản phẩm đáp ứng được nhu cầu nguyên liệu cho nhà máy Silica và Glass Vico. Sản lượng xuất bán cho Công ty Vico Silica và Công ty Glass Vico trong năm 2022 là 155.156 tấn, đạt 108,2% so với cùng kỳ năm 2021 và đạt 105,5% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế 12,8 tỷ đồng, đạt 86% so với cùng kỳ năm 2021 và đạt 106,7% kế hoạch năm. Trong năm Công ty đã đầu tư 01 trạm cân 20 tấn trị giá 97 triệu đồng và 01 xe ben Thaco 8,25 tấn trị giá 815 triệu đồng. Tổng trị giá đầu tư 912 triệu đồng.

Trong năm 2022, có 02 đoàn khảo sát về hoạt động khai thác khoáng sản tại Công ty, các đoàn khảo sát đều đánh giá cao tình hình chấp hành pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty.

2. Công ty Vico Silica:

Cty nhận được các đơn đặt hàng với số lượng lớn và thường xuyên như Công ty Vico Stone, Các Công ty thuộc tập đoàn Viglacera, đặc biệt là Cty penika Huế. Sản lượng xuất bán trong năm 2022 là 146.085 tấn đạt 103,9% so với năm 2021 và đạt 100,7% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế 32,3 tỷ đồng đạt 115,4% so với kế hoạch lợi nhuận năm, so với cùng kỳ năm 2021 là: 130,9%. Mặc dù giá dầu tăng cao, bình quân giá dầu năm 2021 là 13.329 đ/L, qua năm 2022 là 21.628 đ/L ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất – kinh doanh, tuy nhiên phía khách hàng của Công ty chấp nhận 02 đợt tăng giá bán cát (1/4/2022 và 01/7/2022) nên mục tiêu kinh doanh của Công ty vẫn được đảm bảo và vượt kế hoạch.

Trong năm 2022 Công ty đã đầu tư mương thoát nước 134 triệu đồng, mái che cát ướt 815 triệu đồng, cầu âm xe nâng 199 triệu đồng. Tổng giá trị đầu tư là: 1.148 triệu đồng.

3. Nhà máy cát Núi Thành:

Tình hình sản xuất kinh doanh ổn định. Sản lượng xuất bán trong năm 2022 là 26.166 tấn (trong đó 21.358 tấn cát sấy và 4.808 tấn cát rửa) đạt 117,5% so với

năm 2021 và đạt 141% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế năm 2022: 3,5 tỷ đồng, đạt 177,5 % kế hoạch năm và đạt 182% so với năm 2021. Trong năm 2022, nhà máy tích cực thu mua nguyên liệu, đến 31/12/2022 tồn kho 9.732 m³ cát. Công ty tiếp tục nắm bắt thông tin về việc cấp phép khai thác mỏ cát tận thu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, tính đến phương án xin mỏ Cát tận thu nhằm giải quyết nhu cầu nguyên liệu ổn định và thời gian lâu dài hơn. Đầu tư trong năm 2022: mua bộ lưới sàng kiểm tra mẫu trị giá 30 triệu đồng.

4. Nhà máy cát Đà Nẵng:

Trong năm 2022 Nhà máy xuất bán được 35.567 tấn cát trong đó xuất khẩu cho Công ty AGI: 27.500 tấn và bán nội địa cho Công ty vicotek: 8.067 tấn, đạt 559% so với năm 2021. Lợi nhuận trước thuế năm 2022 là 2.195 triệu đồng đạt 934% so với năm 2021. Kết quả lợi nhuận tăng cao so với năm 2021 do công ty xuất được lô hàng xuất khẩu, thời điểm xuất hàng tỷ giá đô la Mỹ tăng cao góp phần tăng được lợi nhuận của Nhà máy.

Tổng lượng cát xuất bán năm 2022 toàn Công ty: 208.151 tấn, đạt 104,6% kế hoạch năm; so với năm 2021 là 123%.

5. Nhà máy Than lọc nước Dung Quất:

Trong năm 2022 Nhà máy xuất bán 963 tấn so với cùng kỳ năm 2021 là 51,1%, đạt 49,4% so với kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế năm 2022 là 1.187 triệu đồng so với năm 2021 đạt 147% và đạt 237% kế hoạch năm. Mặc dù sản lượng bán hàng trong năm sụt giảm mạnh so với năm 2021, tuy nhiên do có lượng sản phẩm và nguyên liệu tồn kho của năm 2021 chuyển sang với giá thấp nên về mặt lợi nhuận có tăng cao so với năm 2021.

Giá nguyên liệu than nhà máy mua trong năm 2021 trung bình là: 3,7 triệu đồng/tấn.

Giá nguyên liệu than nhà máy mua trong năm 2022 trung bình là: 5,5 triệu đồng/tấn.

Như vậy giá than nguyên liệu tăng cao làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy, một số đơn hàng của khách hàng, nhà máy không thể đáp ứng do giá bán quá cao. Trong thời gian tới Nhà máy tích cực thu mua nguồn nguyên liệu giá cả hợp lý để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định.

6. Công ty Glass Vico :

Quý 1/2022: hoạt động sản xuất của Công ty liên tục, ổn định chất lượng sản phẩm đảm bảo.

Từ tháng 4/2022 đến cuối năm 2022 máy móc sản xuất hoạt động không ổn định, thường xuyên xảy ra sự cố, cụ thể: 4 lần sự cố của hệ điều hành PLC máy H9S4 (dừng sản xuất 8 ngày vào tháng 5 và tháng 12) và 2 lần thay mũi gió lò than (dừng sản xuất 10 ngày vào tháng 4 và tháng 9), chất lượng sản phẩm và tỷ lệ thu hồi giảm sút.

- Nhiệt độ lò nấu thủy tinh không ổn định, khó nâng nhiệt do hồng buồng thu hồi nhiệt dẫn đến không thể nâng cao công suất khai thác, chất lượng sản phẩm không cao và đặc biệt là tiêu hao nhiên liệu đốt lớn (than và gas).

- Tại một số thời điểm nguồn than không ổn định làm vận hành lò than khó giữ được nhiệt độ ổn định, ảnh hưởng đến chất lượng thủy tinh.

Trong năm 2022, Công ty sản xuất tổng cộng 21 loại sản phẩm, trong đó khuôn riêng của khách hàng là 2 loại. Sản lượng thủy tinh nấu chảy trong năm là 4.703 tấn đạt 104.5% kế hoạch năm 2022, trong đó sản phẩm thu hồi là 4.153 tấn, chiếm 88.3% (đạt 102.5 % kế hoạch năm 2022) và lượng phế phẩm là 550 tấn.

Về hoạt động kinh doanh: nối tiếp đà hồi phục và sự thiếu hụt hàng hóa cuối năm 2021, tình hình kinh doanh của Công ty 6 tháng đầu năm 2022 tương đối khả quan, sản lượng bán hàng bình quân 330 tấn/tháng, sản lượng bán hàng 6 tháng cuối năm 2022 có xu hướng giảm dần do nhu cầu tiêu dùng và mua sắm hàng hóa của người dân giảm dẫn đến hoạt động kinh doanh 6 tháng cuối năm 2022 không có nhiều khởi sắc, sản lượng bán hàng bình quân 240 tấn/tháng, giá nguyên nhiên vật liệu tăng cao dẫn đến Công ty đã phải điều chỉnh tăng giá bán 04 đợt đối với khách hàng tuy nhiên chất lượng sản phẩm không được cải thiện dẫn đến 1 số khách hàng lớn không đồng ý và tìm kiếm nhà cung cấp khác, như Nước mắm Bé Bầu chiếm 38% sản lượng bán ra trong năm 2021 của Công ty, Nước mắm Phan Thiết - Mũi Né, Rượu Việt Pháp Hà Nội...

Thị trường phía nam cạnh tranh rất khốc liệt, Công ty Trường Vinh Phát (Tp. HCM) đối thủ cạnh tranh cùng phân khúc thị trường thủy tinh bao bì với chúng ta đã đốt lò sản xuất trở lại sau quá trình đại tu sửa chữa, Công ty Hùng Ký (Long An) vừa mới đầu tư dây chuyền sản xuất chai tự động, sản phẩm mới làm ra lập tức đi chào mời một số khách hàng của chúng ta, giá thành thấp hơn so với chúng ta. Bằng việc luôn giữ mối liên hệ mật thiết với khách hàng và các chính sách chăm sóc khách hàng phù hợp Công ty vẫn giữ một lượng lớn khách hàng của mình, tuy nhiên cần phải nghiên cứu chiến lược, giá cả phù hợp và đặc biệt nâng cao chất lượng sản phẩm để có thể cạnh tranh lâu dài ở thị trường này.

Trong năm 2022, Công ty tích cực tìm kiếm khách hàng mới, thực hiện 4 chuyến đi thị trường, phát triển được một số khách hàng mới, đặc biệt là Công ty Lavela với thương hiệu nước mắt Thái Long có nhà máy đặt ở Bình Thuận là khách hàng rất tiềm năng, Công ty đã tiếp cận và bán được một đơn hàng, đang từng bước xâm nhập tạo mối quan hệ tiền đề cho tương lai.

Tổng sản lượng bán hàng trong năm 2022 là 3.435 tấn, đạt 110,8% so với năm 2021 và đạt 82,4% kế hoạch năm, doanh thu: 42.064 triệu đồng đạt 86,5 % kế hoạch năm 2022 và đạt 122% so với năm 2021. Lợi nhuận trước thuế: 7.270 triệu đồng đạt 103,9% kế hoạch năm và đạt 329,4% so với năm 2021.

Tồn kho đến 31/12/2022 là 990 tấn, tăng 708 tấn so với thời điểm 31/12/2021. Trong năm 2022 đầu tư mua mẫu khuôn mới 233 triệu đồng, đầu tư thêm cho hệ thống PCCC 84 triệu đồng. Tổng giá trị đầu tư 317 triệu đồng.

II. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ

1. Công tác đầu tư

Với mục tiêu duy trì hoạt động sản xuất ổn định, sản phẩm luôn đạt chất lượng, đáp ứng hầu hết mọi yêu cầu của khách hàng với chi phí đầu tư thấp nhất nên việc rà soát, cân đối đầu tư phù hợp cho từng nhà máy, tập trung vào những thiết bị, phương tiện chủ lực phục vụ sản xuất, mang lại hiệu quả cao nhất.

Bên cạnh đó, Ban Giám đốc Công ty cũng tích cực nghiên cứu thị trường, công nghệ sản xuất, tìm kiếm các cơ hội đầu tư chế biến sâu các sản phẩm từ cát, than với mục tiêu phát triển Công ty Vicosimex ngày càng bền vững, lớn mạnh.

Tổng giá trị đầu tư toàn Công ty trong năm 2022 là 2.407 triệu đồng. Giảm 500 triệu đồng so với đầu tư năm 2021 (năm 2020 đầu tư: 2.907 triệu đồng).

2. Công tác thị trường và giá cả

Ban Giám đốc Công ty đã tích cực thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2022 và thường xuyên xem xét, kiểm tra giá thành sản phẩm, quản lý chặt chẽ mọi chi phí, tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh.

Giá cả hàng hóa được Ban lãnh đạo Công ty tính toán chi tiết trên cơ sở từng chi phí cụ thể để đưa ra mức giá hợp lý nhất nhằm bán được hàng và tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

Tổng số khách hàng tiêu thụ sản phẩm cát khuôn đúc và bột cát của Công ty Vicosimex hiện tại là 140 khách hàng, (bằng số khách hàng so với năm 2021).

Số khách hàng tiêu thụ sản phẩm than lọc nước là 07 khách hàng, giảm 03 khách hàng so với năm 2021 (cụ thể giảm 02 khách hàng nội địa, 01 khách hàng xuất khẩu).

Khách hàng tiêu thụ sản phẩm Chai thủy tinh Công ty Glass vico hiện tại là 137 khách hàng, so với năm 2021 tăng 24 khách hàng.

Với phương châm “**Uy tín - chất lượng để phát triển**”, nhìn chung chúng ta đã thực hiện tốt việc chăm sóc khách hàng, khách hàng luôn có được sự phục vụ tận tình, chu đáo. Giao hàng đúng kế hoạch, đủ số lượng, đạt chất lượng làm cho người tiêu dùng luôn yên tâm trong khi sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Công ty. Tuy nhiên vẫn còn có khiếu nại, phàn nàn từ khách hàng đối với chất lượng sản phẩm Công ty, chủ yếu là chai rượu và nước mắm do sản phẩm bị nứt, nghiêng, ty miệng kích thước không đồng đều, bọt khí, giao nhầm sản phẩm....

3. Công tác quản lý và quyết toán

Trên cơ sở xác lập việc quản lý tập trung từ văn phòng Công ty đến các đơn vị trực thuộc. Hiện nay Công ty có 3 đơn vị thành viên hạch toán độc lập

- Công ty TNHH MTV Vicosilica
- Công ty TNHH MTV Vico khai khoáng

- Công ty TNHH MTV TMĐT Glass vico

Và 2 chi nhánh hạch toán phụ thuộc:

Chi nhánh vicosimex Miền Trung

Chi nhánh Vicosimex Miền Nam

Các báo cáo tài chính các đơn vị trên đều được hợp nhất để báo cáo Tổng giám đốc, ban kiểm soát, HĐQT và cơ quan quản lý thuế tại Công ty mẹ.

Trong năm 2022 do chủ động được nguồn tiền có được từ kết quả kinh doanh năm trước và nguồn tiền do cổ đông nộp vào mua cổ phiếu cho đợt tăng vốn điều lệ nên toàn công ty không vay vốn ngân hàng từ tháng 3/2022 cho đến nay.

Trong năm 2022 công tác tài chính, kế toán được đoàn thanh tra thuế thuộc Cục thuế Tp Đà Nẵng tiến hành làm việc và thông qua với kết quả tốt. Ngoài ra Công ty cũng nhận được giấy khen về chấp hành tốt quy định pháp luật và chính sách thuế của Cục thuế Tỉnh Quảng Nam, Cục thuế Tỉnh TT Huế trao tặng.

Công tác quyết toán thực hiện đúng quy định, một mặt cung cấp được số liệu chính xác phục vụ cho HĐQT họp thường kỳ (hàng quý) và được theo dõi kỹ để có biện pháp thúc đẩy SXKD nhằm đạt kế hoạch HĐQT đã phê duyệt. Hiện nay đã hoàn thành báo cáo quyết toán năm 2022.

Việc quản lý còn được cụ thể hóa bằng việc kiểm tra thường xuyên, cuối năm các nhà máy đã hoàn tất việc kiểm kê hàng hóa, tài sản của từng đơn vị cơ sở, đối chiếu so sánh, kết quả là không có thất thoát, hư hỏng tài sản lớn làm ảnh hưởng đến SXKD. Tài sản cố định, giá trị lớn của Cty được kế toán theo dõi, cập nhật và phân loại hồ sơ cụ thể nhằm phục vụ cho quản lý và được bảo hiểm trước rủi ro do thiên tai, cháy nổ.

III. CÔNG TÁC CỔ ĐÔNG

Trong năm 2022, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 13/8/2022, tại Nhà khách quốc hội Đà Nẵng. Đại hội thông qua mức chia cổ tức năm 2021 là 100%/vốn điều lệ đây là mức chia cổ tức lớn nhất từ trước đến nay, tại đại hội cũng thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ

Công ty từ 30 tỷ đồng lên 55 tỷ đồng. Kết quả đợt tăng vốn theo thực tế số tiền cổ đông nộp mua cổ phiếu. Vốn điều lệ Công ty Vicosimex hiện tại là 53,8 tỷ đồng, đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Đà Nẵng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới vào ngày 24/11/2022.

Công ty Vicosimex giữ mức chia cổ tức cao liên tục bằng tiền mặt trong nhiều năm, thể hiện được hiệu quả sản xuất kinh doanh và hiệu quả luân chuyển, sử dụng vốn.

IV. CÔNG TÁC ĐẢNG VÀ ĐOÀN THỂ

Chi bộ Vicosimex có 30 Đảng viên, trong đó có 01 đảng viên mới được kết nạp trong năm 2022. Việc sinh hoạt chi bộ, học nghị quyết vẫn được duy trì đây là dịp để Ban Giám đốc Công ty truyền đạt những thông điệp trong hoạt động SXKD, phổ biến tình hình kinh tế - chính trị - xã hội trong và ngoài nước đến các cán bộ là Lãnh đạo, các ca, tổ trưởng nhằm phát huy tốt vai trò của người Đảng viên trong công tác lãnh đạo và điều hành. Tổng kết công tác đảng năm 2022, Đảng ủy KCN Cao và Các KCN Đà Nẵng có quyết định xếp loại chi bộ Cty vicosimex “ đạt tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu biểu năm 2022”

Công ty có 3 cơ sở Công đoàn: Công đoàn Công ty Vicosimex, Công đoàn Công ty Vico Silica - Khai khoáng, và Công đoàn Cty Glass vico đều hoạt động hiệu quả, được cấp ủy định hướng mục tiêu hoạt động: đảm bảo quyền lợi cho người lao động đồng thời phát huy tinh thần nhiệt huyết- sáng tạo – nâng cao hiệu quả trong lao động sản xuất. Năm 2022 các công đoàn cơ sở được công đoàn cấp trên xếp loại “công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc”. Công ty có chi đoàn thanh niên tại Công ty Vicosilica – khai khoáng.

V. CÔNG TÁC THỰC HIỆN NGHĨA VỤ NỘP NSNN, VÀ THU NHẬP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Năm 2022 Công ty đã chi trả lương và phụ cấp cũng như các chế độ bảo hiểm đầy đủ cho CBCNV.

Việc nộp ngân sách đã được thực hiện đầy đủ và đúng hạn. Tổng số tiền thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước trong năm 2022: 33 tỷ đồng tăng 10 tỷ đồng so với năm 2021.

VI. CÔNG TÁC NHÂN SỰ, THI ĐUA KHEN THƯỞNG VÀ ĐÓNG GÓP XÃ HỘI

1. Công tác nhân sự:

Hiện nay nhân sự toàn Cty năm 2022 là 141 người, giảm 2 người so với năm 2021. Nhân sự toàn Cty nhìn chung ổn định, đa phần là CBCNV làm việc có nhiều kinh nghiệm và kỹ thuật cao. Công tác nhân sự dưới sự chỉ đạo của Tổng giám đốc được sử dụng, luân chuyển khá linh hoạt giữa các nhà máy nhằm đáp ứng nhu cầu công việc và giảm tối đa thời gian chờ việc, đặc biệt trong năm 2022 tổ chức xuất hàng từ Nhà máy cát Đà Nẵng ra cảng Tiên Sa với số lượng 27.500 tấn là số lượng xuất hàng cho Công ty AGI lớn nhất từ trước đến nay, nhân sự được điều động từ các nhà máy phối hợp tốt nên tốc độ xuất hàng nhanh chóng, an toàn.

2. Thi đua, Khen thưởng

Kết quả bình bầu toàn Công ty trong năm 2022 có 6 tập thể và 11 cá nhân xuất sắc. Khen thưởng 04 sáng kiến trong sản xuất, tại Công ty Glass vico: 02 sáng kiến, Nhà máy cát Núi thành: 01 sáng kiến, Công ty Vicosilica 01 sáng kiến.

3. Đóng góp xã hội

Năm 2022 Công ty đã tích cực hỗ trợ và thực hiện công tác xã hội tại các địa phương với tổng số tiền 1.073 triệu đồng. Gồm các quỹ như: quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển của tỉnh Thừa Thiên Huế, quỹ ngày vì người nghèo,... và hỗ trợ các hoạt động khác do Đảng, Công đoàn cấp trên phát động.

VII. CÔNG TÁC KHÁC

- Trong năm 2022, Văn phòng Công ty nỗ lực làm việc với các Sở, ngành từ địa phương đến trung ương để được tiếp tục được xuất khẩu Cát khuôn đúc.

- Hiện nay toàn Công ty đang áp dụng ISO 9001:2015 vào sản xuất, vận hành thiết bị, quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ bán hàng nhằm nâng cao uy tín, thương hiệu Vicosimex.

- Ngày 21/9/2022 Khánh thành và đưa vào sử dụng nhà nghi công nhân tại Cty Vico khai khoáng nằm trong dự án thí điểm dùng cát biển trong xây dựng của Viện Khoa Học Công Nghệ Xây Dựng.
- Lãnh đạo Công ty đã tiến hành nghiên cứu, làm việc với cơ quan chức năng để có định hướng xin cấp thêm mỏ Cát mới tại Tỉnh TT Huế.

BẢNG TỔNG HỢP THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện		Kế hoạch Năm 2022	So sánh %	
			Năm 2021	Năm 2022		Năm 2021	KH năm 2022
I	Sản lượng	Tấn					
1	Cát + bột cát	Tấn	169.292,2	208.151,0	198.950,0	123,0	104,6
	- Vico MT	Tấn	28.747,2	62.066,0	53.950,0	215,9	115,0
	<i>Trong đó: - Cát mua của Vico Silica</i>		125,0	332,0	2.650,0	265,6	12,5
	- Vico Silica	Tấn	140.545,0	146.085,0	145.000,0	103,9	100,7
2	Cát nguyên khai	Tấn	143.415,0	155.156,0	147.000,0	108,2	105,5
	- Khai khoáng	Tấn	143.415,0	155.156,0	147.000,0	108,2	105,5
3	Than	Tấn	1.887,6	963,8	1.950,0	51,1	49,4
	- Vico MT	Tấn	1.887,6	963,8	1.950,0	51,1	49,4
4	Thủy tinh	Tấn	3.099,0	3.435,0	4.170,0	110,8	82,4
II	Doanh thu	Tr.đ	191.875,0	238.058,0	231.740,0	124,1	102,7
1	Vico MT	Tr.đ	37.450,0	63.038,0	61.600,0	168,3	102,3
	- Cát	Tr.đ	25.522,0	54.772,0	48.900,0	214,6	112,0
	- Than	Tr.đ	11.928,0	8.063,0	12.700,0	67,6	63,5
	- Doanh thu tài chính	Tr.đ	-	203,0	-	-	-
2	Khai khoáng	Tr.đ	25.815,0	24.825,0	23.520,0	96,2	105,5
3	Vico Silica	Tr.đ	94.140,0	108.037,0	94.010,0	114,8	114,9
4	Vico Miền Nam	Tr.đ	-	23,0	4.000,0	-	0,6
5	Glass Vico	Tr.đ	34.470,0	42.135,0	48.610,0	122,2	86,7
III	Lãi trước thuế	Tr.đ	44.253,0	59.565,0	50.560,0	134,6	117,8
1	Vico MT	Tr.đ	2.985,0	7.558,0	3.500,0	253,2	215,9
	- Cát	Tr.đ	2.178,0	6.168,0	3.000,0	283,2	205,6
	- Than	Tr.đ	807,0	1.187,0	500,0	147,1	237,4
	- Lợi nhuận tài chính	Tr.đ	-	203,0	-	-	-
2	Khai khoáng	Tr.đ	14.897,0	12.880,0	12.000,0	86,5	107,3
3	Vico Silica	Tr.đ	24.688,0	32.328,0	28.000,0	130,9	115,5
4	Vico Miền Nam	Tr.đ	(524,0)	(466,0)	60,0	-	-
5	Glass Vico	Tr.đ	2.207,0	7.265,0	7.000,0	329,2	103,8
IV	Lãi sau thuế	Tr.đ	36.301,0	48.518	41.848,0	133,7	115,9
1	Vico MT	Tr.đ	2.698,0	5.889	2.800,0	218,3	210,3
	- Cát	Tr.đ	1.968,0	4.936	2.400,0	250,8	205,7
	- Than	Tr.đ	730,0	953	400,0	130,5	238,3
2	Khai khoáng	Tr.đ	12.122,0	10.304	9.600,0	85,0	107,3
3	Vico Silica	Tr.đ	19.798,0	25.526	22.400,0	128,9	114,0
4	Vico Miền Nam	Tr.đ	(524,0)	(466)	48,0	-	-
5	Glass Vico	Tr.đ	2.207,0	7.265	7.000,0	329,2	103,8

PHƯƠNG HƯỚNG

SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

==000==

Năm 2023 được dự báo là năm khó khăn đối kinh tế thế giới và trong nước, Kinh tế toàn cầu có thể phải đối mặt với suy thoái, do làn sóng nâng lãi suất để đối phó lạm phát, Cuộc xung đột Nga-Ukraine đã làm trầm trọng thêm áp lực lạm phát và chưa có dấu hiệu kết thúc trong tương lai gần. Trước tình hình đó toàn Công ty Vicosimex cố gắng nỗ lực sản xuất kinh doanh và có những biện pháp cụ thể sau đây để hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch năm 2023:

- 1.** Toàn Cty tăng cường công tác bán hàng, nắm bắt nhanh thông tin diễn biến trên thị trường để có chiến lược và giá bán phù hợp nhất, đưa lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.
- 2.** Công ty Vico khai khoáng khai thác cát và khai thác tận thu khu vực đã khai thác trước đây, tại những khu vực này tầng cát mỏng, xen lẫn các khối than nâu sẽ được khai thác phân loại riêng để tập trung xử lý cho ra nguồn nguyên liệu phục vụ cho sản phẩm Cát khuôn đúc.
- 3.** Cty Glass vico tập trung: sửa chữa buồng thu hồi nhiệt và bán hàng giải phóng hàng tồn kho, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo thủy tinh được thu hồi tỷ lệ cao và được khách hàng tín nhiệm – tin dùng.
- 4.** Tìm kiếm thêm nhà cung cấp nguyên liệu để có giá mua cạnh tranh nhất, chuẩn bị nguồn lực tài chính để mua nguyên liệu dự trữ tồn kho đảm bảo ổn định sản xuất và bán hàng.
- 5.** Nghiên cứu, đầu tư thiết bị, công nghệ sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất nhằm nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm để phát triển thêm thị trường và mang lại lợi nhuận nhiều hơn. Đặc biệt là Công ty Vicosilica tiến hành sản xuất thử nghiệm sản phẩm cát khuôn đúc mài tròn có chất lượng cao, cát phục vụ cho sản xuất kính quang năng, nghiên cứu tìm hiểu sản xuất Cát nung (qua nhiệt độ 600-800 độ C).

6. Quản lý chặt chẽ chi phí, nâng cao ý thức tiết kiệm, hạ giá thành để nâng cao tính cạnh tranh và đem lại hiệu quả cao nhất.
7. Công ty nghiên cứu và đưa ra chính sách thu hút nhân lực có trình độ cao để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật sản xuất nhằm đưa lại hiệu quả ngày càng cao cho các Nhà máy.
8. Công ty tiến hành nghiên cứu, làm việc với cơ quan chức năng để có định hướng xin cấp thêm mỏ Cát mới tại Tỉnh TT Huế.
9. Công ty nghiên cứu tìm thêm ngành hàng mới sản xuất tại Nhà máy Than lọc nước Dung Quất nhằm tăng hiệu quả SXKD.

Trân trọng!

CÔNG TY VICOSIMEX
TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG BÁN HÀNG NĂM 2023

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	VICO MIỀN TRUNG		VICO SILICA		VICO K.KHOÁNG		GLASS VICO		CỘNG	
			TH 2022	KH 2023	TH 2022	KH 2023	TH 2022	KH 2023	TH 2022	KH 2023	TH 2022	KH 2023
A	Cát + bột cát	Tấn	62.066	30.390	146.085	147.000					208.151	177.390
<i>Trong đó: Cát mua Vico Silica</i>			332	350							332	350
1	Cát xuất khẩu	"	27.742	270							27.742	270
	- Cát rửa	"	27.500								27.500	0
	- Cát sấy	"	92	120							92	120
	- Bột cát	"	150	150							150	150
2	Cát nội địa	"	34.324	30.120	146.085	147.000					180.409	177.120
	- Cát rửa	"	12.876	9.000	105.640	105.000					118.516	114.000
	- Cát sấy	"	21.448	21.120	32.048	33.000					53.496	54.120
	- Bột cát	"			8.397	9.000					8.397	9.000
B	Cát nguyên khai	"					155.156	148.500			155.156	148.500
C	Than	"	963	1.150							963	1.150
1	Than xuất khẩu	"	391	450							391	450
	- Than lọc nước	"	391	450							391	450
2	Than nội địa	"	572	700							572	700
	- Than lọc nước	"	432	500							432	500
	- Than cám	"	140	200							140	200
D	Chai thủy tinh	"							3.435	3.060	3.435	3.060

**CÔNG TY VICOSIMEX
TỔNG GIÁM ĐỐC**

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

Biểu 3

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	VICO MIỀN TRUNG		VICO SILICA		VICO K.KHOÁNG		VICO MIỀN NAM		GLASS VICO		CỘNG	
			TH 2022	KH 2023	TH 2022	KH 2023	TH 2022	KH 2023	TH 2022	KH 2023	TH 2022	KH 2023	TH 2022	KH 2023
I	Doanh thu	Tr.đ	63.038	45.260	108.037	110.000	24.825	23.760	23	4.200	42.135	41.209	238.058	224.429
A	Cát	"	54.772	33.700	108.037	110.000							162.809	143.700
1	Xuất khẩu	"	21.024	790									21.024	790
-	Thuế xuất khẩu	"	6.390	151									6.390	151
2	Nội địa	"	33.748	32.910	108.037	110.000							141.785	142.910
-	Cát rửa	"	4.764	3.650									4.764	3.650
-	Cát sấy	"	28.984	29.260									28.984	29.260
B	Than	"	8.063	9.560									8.063	9.560
1	Xuất khẩu	"	4.226	4.800									4.226	4.800
-	Thuế xuất khẩu	"	386	480									386	480
2	Nội địa	"	3.837	4.760									3.837	4.760
-	Than lọc nước	"	3.543	4.100									3.543	4.100
-	Than cám	"	294	660									294	660
C	Cát nguyên khai	"					24.825	23.760					24.825	23.760
D	Thủy tinh	"									42.135	41.209	42.135	41.209
E	Dịch vụ	"	203	2.000					23	4.200			226	6.200
II	Thị trường tiêu thụ	%												
A	Thị trường tiêu thụ cát	"												
1	Xuất khẩu	"	44,7	0,9										
2	Nội địa	"	55,3	99,1	100,0	100,0								
B	Thị trường tiêu thụ than	"												
1	Xuất khẩu	"	40,6	39,1										
2	Nội địa	"	59,4	60,9										
C	T/trường t/thụ thủy tinh	"												
1	Thị trường rượu	"									37,2	40,0		
2	Thị trường dầu trầm	"									5,8	7,0		
3	Thị trường nước mắt	"									54,6	47,0		
4	Thị trường khác	"									2,4	6,0		

**KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2023
(Kế Hoạch Chi Phí)**

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	VICO MIỀN TRUNG		VICO SILICA		VICO K.KHOÁNG		VICO MIỀN NAM		GLASS VICO		CỘNG	
			TH 2022	KH 2023	TH 2022	KH 2023	TH 2022	KH 2023	TH 2022	KH 2023	TH 2022	KH 2023	TH 2022	KH 2023
I	Chi phí sản xuất chung	Tr.đ	28.737	23.772	54.902	57.020	10.086	10.529			29.560	24.248	123.285	115.569
1	Nguyên, nhiên vật liệu	"	19.811	15.000	34.402	35.520	1.698	1.782			19.742	14.700	75.653	67.002
2	Điện sản xuất	"	601	500	3.157	3.200					2.717	1.900	6.475	5.600
3	Thuế tài nguyên, phí môi trường	"					5.132	4.911					5.132	4.911
4	Vật tư SX, sửa chữa, phụ tùng	"	844	800	2.978	3.200	142	125			436	350	4.400	4.475
5	Khấu hao TSCĐ	"	700	800	3.080	3.100	573	650			4.426	5.100	8.779	9.650
6	Quyền khai thác mỏ	"					1.001	1.001					1.001	1.001
7	Lương nhân công TT sản xuất	"	2.656	2.600	6.795	7.000	1.302	1.300			1.691	1.700	12.444	12.600
8	Chi phí quản lý nhà máy	"	1.174	1.200									1.174	1.200
9	Chi phí bao bì	"	1.679	1.600	3.902	4.200							5.581	5.800
10	Bi cao nhôm	"			490	600							490	600
11	Chi phí khác (thuê đất,BHLĐ, bếp..)	"	1.272	1.272	98	200	238	760			548	498	2.156	2.730
II	Giá vốn hàng bán	Tr.đ	32.845	24.333	56.964	57.020	10.240	10.600		3.339	31.758	33.278	131.807	128.570
III	Chi phí tài chính	Tr.đ	301	300		200					233	100	534	600
IV	Chi phí bán hàng	Tr.đ	10.888	9.170	15.830	16.878					438	360	27.156	26.408
1	Chi phí vận chuyển	"	9.185	8.100	15.749	16.800					120	100	25.054	25.000
2	Bốc xếp, dịch vụ cảng,+...	"	767	100									767	100
3	Bốc vác, san bao	"	84	80									84	80
4	Chi phí khác (công tác, đt +...)	"	215	250	81	78					86	60	382	388
5	Lương bộ phận bán hàng	"	637	640							155	150	792	790
6	Bao bì, pallet thủy tinh	"									77	50	77	50
V	Chi phí quản lý DN	Tr.đ	4.670	4.606	2.915	2.902	1.705	2.160	489	481	2.441	2.436	12.220	12.585
1	Lương, bảo hiểm	"	3.756	3.756	1.464	1.500	1.622	2.000	458	458	2.009	2.000	9.309	9.714
2	Chi phí khác (k/tiết, t/khách...)	"	914	850	1.451	1.402	83	160	31	23	432	436	2.911	2.871
VI	Tổng chi phí	Tr.đ	48.704	38.409	75.709	77.000	11.945	12.760	489	3.820	34.870	36.174	171.717	168.163
VII	Thuế xuất khẩu	Tr.đ	6.776	631									6.776	631
	Tổng chi phí + Thuế XK	Tr.đ	55.480	39.040	75.709	77.000	11.945	12.760	489	3.820	34.870	36.174	178.493	168.794

**KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2023
(Kế Hoạch Lợi Nhuận)**

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	VICO MIỀN TRUNG		VICO SILICA		VICO K.KHOÁNG		VICO MIỀN NAM		GLASS VICO		CỘNG	
			TH 2022	KH 2023	TH 2022	KH 2023	TH 2022	KH 2023	TH 2022	KH 2023	TH 2022	KH 2023	TH 2022	KH 2023
I	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	7.558	6.220	32.328	33.000	12.880	11.000	(466)	380	7.265	5.035	59.565	55.635
1	Cát	"	6.168	3.720	32.328	33.000							38.496	36.720
2	Than	"	1.187	500									1.187	500
3	Cát nguyên khai	"					12.880	11.000					12.880	11.000
4	Thủy tinh	"									7.265	5.035	7.265	5.035
5	Dịch vụ	"							(466)	380			(466)	380
6	Lợi nhuận tài chính (Thu từ hoạt động cho vay)	"	203	2.000									203	2.000
II	Tỷ suất lợi nhuận/d.thu	%	19,10	14,82	29,92	30,00	51,88	46,30	-	9,0	17	12		
1	Cát	"	11,26	11,04	29,92	30,00								
2	Than	"	14,72	5,23										
3	Cát nguyên khai	"					51,88	46,30						
4	Thủy tinh	"									17	12		
5	Dịch vụ	"							-	9,0				
III	Nộp ngân sách (TNDN)	Tr.đ	1.669	1.244	6.802	6.861	2.576	2.200	-	76	-	428	11.047	10.809
IV	Lợi nhuận sau thuế	"	5.889	4.976	25.526	26.139	10.304	8.800	(466)	304	7.265	4.607	48.518	44.826
V	Trích lập các quỹ	"	805	124	638	653	258	220	-	8	-	115	1.701	1.121
-	Quỹ phúc lợi	"	805	124	638	653	258	220	-	8	-	115	1.701	1.121
VI	LN sau trích lập các quỹ	Tr.đ	5.084	4.852	24.888	25.486	10.046	8.580	(466)	296	7.265	4.492	46.817	43.705

**CÔNG TY VICOSIMEX
TỔNG GIÁM ĐỐC**

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2023

TT	HẠNG MỤC	ĐVT	TH 2022	KH 2023
I	CÔNG TY VICO SILICA	Tr.đ	1.148	1.150
1	Làm mương thoát nước	Tr.đ	134	-
2	Mái che cát ướt	Tr.đ	815	-
3	Cầu xe nâng	Tr.đ	199	-
4	Máy tuyển từ ướt Fe<0,001	Tr.đ	-	1.000
5	Lọc lại mái kho sậy 1000m2	Tr.đ	-	150
II	CÔNG TY VICO KHAI KHOÁNG	Tr.đ	912	270
1	Trạm cân 20 tấn	Tr.đ	97	-
2	Xe ben THACO 8,25 tấn	Tr.đ	815	-
3	Đường bê tông mở	Tr.đ	-	270
III	CÔNG TY GLASS VICO	Tr.đ	317	5.050
1	Hệ thống PCCC	Tr.đ	84	-
2	Mẫu mã khuôn mới	Tr.đ	233	300
3	Máy đóng lốc chai	Tr.đ	-	500
4	Xây dựng nhà xưởng 1000m2	Tr.đ	-	2.500
5	Chi phí nghiên cứu đầu tư dự án giai đoạn 2	Tr.đ	-	100
6	Sửa chữa buồng thu hồi nhiệt	Tr.đ	-	1.650
IV	NHÀ MÁY CÁT NÚI THÀNH	Tr.đ	30	470
1	Bộ lưới sàng kiểm tra mẫu	Tr.đ	30	-
2	Lọc lại mái tôn nhà kho	Tr.đ	-	100
3	Đầu tư cải tiến hệ thống rửa	Tr.đ	-	70
4	Đầu tư hệ thống máy bơm, hệ thống chữa cháy tự động	Tr.đ	-	300
V	NHÀ MÁY THAN	Tr.đ	-	200
1	Lọc lại mái tôn nhà xưởng	Tr.đ	-	200
	TỔNG CỘNG	Tr.đ	2.407	7.140

CÔNG TY VICOSIMEX
TỔNG GIÁM ĐỐC